

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 31 – 03 – 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nga, bà Trương Thị Lệ Chi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thúy Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Minh H; sinh ngày 10/3/1980, tại Đắk Lắk

Nơi cư trú: Thôn G, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi M, sinh năm 1949 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954 (đã chết); Bị cáo có vợ là Võ Thị Yến G, sinh năm 1987 và 02 con (con lớn sinh năm 2007 và con nhỏ sinh năm 2020).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Ông Vũ Xuân C, sinh năm 1964 (đã chết)

* **Đại diện hợp pháp của bị hại:**

- Ông Vũ Xuân T1, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

- Bà Vũ Thị N, sinh năm 1990

Địa chỉ: H N, tp Q, tỉnh Bình Định

- Bà Vũ Thị N1, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

- Bà Vũ Thị N2, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn B, xã H, tp B, tỉnh Đắk Lắk

- Bà Vũ Thị N3, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện theo uỷ quyền của bà Vũ Thị N, bà Vũ Thị N1, bà Vũ Thị N2 và bà Vũ Thị N3: Ông Vũ Xuân T1, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Trịnh Viết Q, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông

- Bà Đinh Thị D, sinh năm 1971 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông

- Ông Bùi Minh T2, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã H, tp B, tỉnh Đắk Lắk

**** Người làm chứng:***

- Ông Y Tây P, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn T, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông

- Ông Y Kiêu B, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bon U, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Minh H có giấy phép lái xe hạng C, là tài xế chạy xe thuê chuyên chở hàng phé liệu. Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 07/11/2024, H điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 48C-043.84 chở phé liệu đi từ hướng thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến đoạn đường K+980, tỉnh lộ 12 thuộc thôn F, xã H, huyện K qua đoạn đường cong, H đã điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần đường của phương tiện ngược chiều rồi va chạm với xe mô tô mang biển kiểm soát 47K1-002.81 do ông Vũ Xuân C điều khiển di chuyển theo chiều ngược lại. Hậu quả, làm ông Vũ Xuân C tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 16 giờ 00 phút, ngày 07/11/2024 thể hiện: *Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường cong, được trải nhựa có bề mặt bằng phẳng rộng 6,40m, có vạch kẻ dạng nét đứt chia mặt đường thành hai phần cho xe lưu thông ngược chiều nhau. Phần đường hướng đi thị trấn K rộng 3,25m, phần lề đường rộng 3,00m. Phần đường đi xã E rộng 3,15m, phần lề đường rộng 1,00m.*

Chọn mép đường chuẩn là mép đường nhựa bên phải theo hướng đi thị trấn K. Chọn trụ điện số T198/N1-2 ở gần khu vực hiện trường, cách mép đường chuẩn 9,90m làm điểm mốc cố định để mô tả hiện trường (Ký hiệu là (x):

(1) là vị trí vết phanh xe ô tô, màu đen, kích thước (23,00x0,20)m chiều hướng từ hướng Đông Bắc kéo về hướng T: Đo từ điểm đầu dấu vết (1) đến mép đường chuẩn có khoảng cách là 4,20m; Đo từ điểm cuối dấu vết (1) đến mép đường chuẩn có khoảng cách 1,85m.

(2) là vị trí vết phanh xe ô tô, màu đen, kích thước (21,20x0,20)m chiều hướng từ hướng Đông Bắc kéo về hướng T: Đo từ điểm đầu dấu vết (2) đến mép đường chuẩn có khoảng cách là 5,50m; Đo từ điểm cuối dấu vết (2) đến mép đường chuẩn có khoảng cách là 3,60m; Đo từ điểm đầu dấu vết (2) đến điểm đầu dấu vết (1) có khoảng cách là 1,40m; Đo từ điểm cuối dấu vết (2) đến điểm cuối dấu vết (1) có khoảng cách là 1,40m.

(3) là vị trí xe ô tô tải biển số 48C-043.84, xe ô tô ở trạng thái đứng tại chỗ, đầu xe hướng về phía T, đuôi xe hướng về phía ngược lại: Đo từ tâm trục bánh trước bên trái xe (3) đến mép đường chuẩn có khoảng cách là 2,70m; Đo từ tâm trục bánh sau bên trái xe (3) đến mép đường chuẩn có khoảng cách là 2,75m; Đo từ tâm trục bánh trước bên trái xe (3) đến điểm (x) có khoảng cách là 7,40m; Đo từ tâm trục bánh sau bên trái xe (3) đến điểm (x) có khoảng cách là 12,00m.

(4) là vị trí xe mô tô biển số 47K1-002.81, xe mô tô ở trạng thái nằm nghiêng bên phải, đầu xe hướng về phía Bắc, đuôi xe hướng về phía Nam: Đo từ tâm trục bánh trước xe (4) đến mép đường chuẩn có khoảng cách là 1,40m; Đo từ tâm trục bánh sau xe (4) đến mép đường chuẩn có khoảng cách là 1,85m; Đo từ tâm trục bánh sau xe (4) đến điểm (x) là 19,60m.

(VVC) là vị trí vùng va chạm được xác định: Đo từ tâm (VVC) đến điểm (x) có khoảng cách là 12m; Đo từ tâm (VVC) đến mép đường chuẩn có khoảng cách là 2,75m; Đo từ tâm (VVC) đến tâm trục bánh sau xe (4) có khoảng cách là

8,70m; T3 (VVC) trùng với tâm trục bánh sau bên trái xe (3).

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 308 ngày 21/11/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận đối với Vũ Xuân C: *Nguyên nhân chết do chấn thương sọ não nặng/ Nhiều chấn thương, vết thương do tai nạn giao thông.*

Tại bản Kết luận giám định tình trạng an toàn kỹ thuật số 1312/KQGD ngày 12/12/2024 của Trung tâm Đ1 đối với xe ô tô biển số 48C-043.84: *“Đèn chiếu sang bên trái bị vỡ (do tai nạn gây ra); Các hệ thống tổng thành khác của xe không bị móp méo biến dạng và hoạt động bình thường”*

Tại bản Kết luận định giá tài sản, số 35/KL-HĐ ngày 23/12/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: *“Giá trị thiệt hại của các thiết bị, phụ tùng xe mô tô hai bánh Honda Wave RSX, màu đen đỏ, biển kiểm soát 47K1-002.81 là 2.200.000 đồng”.*

Tại biên bản đo nồng độ cồn lúc 15 giờ 39 phút ngày 07/11/2024 của Công an huyện K, thể hiện: *Nồng độ cồn trong hơi thở của Bùi Minh H là 0,000 mg/L.*

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 07/11/2024 của Công an huyện K, kết luận: *Bùi Minh H âm tính với chất ma túy trong cơ thể.*

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-HS ngày 17/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố bị cáo Bùi Minh H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Minh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai tại phiên tòa là phù hợp nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Minh H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự

Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Minh H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47K1-002.81, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen

đỏ cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Vũ Xuân T1.

- Đối với xe ô tô mang biển kiểm soát 48C-043.84 là tài sản của ông Trịnh Viết Q, hiện đang do bà Đinh Thị D quản lý, sử dụng thông qua hợp đồng thuê xe. Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã ra Quyết định xử lý trả lại 01 xe ô tô mang biển kiểm soát 48C-043.84, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 005928; 01 giấy chứng nhận kiểm định số: DB 3073533 cho ông Trịnh Viết Q là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên đề nghị chấp nhận.

* Về trách nhiệm dân sự: Cần ghi nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường 100.000.000 đồng, bà Đinh Thị D hỗ trợ cho bị cáo 50.000.000 đồng (bà D không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này) để bồi thường cho gia đình bị hại. Đại diện gia đình bị hại đã nhận số tiền trên và có đơn xin bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo: nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến, yêu cầu gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện:

Do ý thức xem thường pháp luật, không tuân thủ các quy định về an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 07/11/2024, Bùi Minh H (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 48C-043.84, khi qua đoạn đường cong tại Km11+980, tỉnh lộ 12 thuộc thôn F, xã H, huyện K, H đã điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần đường của phương tiện ngược chiều rồi va chạm với xe mô tô mang biển kiểm soát 47K1-002.81 do ông

Vũ Xuân C điều khiển theo chiều ngược lại. Hậu quả, làm ông Vũ Xuân C tử vong trên đường đi cấp cứu, xe mô tô mang biển kiểm soát 47K1-002.81 hư hỏng, thiệt hại 2.200.000 đồng.

Hành vi của Bùi Minh H đã vi phạm quy tắc lái xe an toàn quy định tại khoản 11 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, làm chết 01 người. Do vậy, hành vi của bị cáo Bùi Minh H đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại khoản 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định về các hành vi bị nghiêm cấm:

“11. Điều khiển xe cơ giới giành đường...”.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định về Quy tắc chung:

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ...”.

Tại Điều 260 Bộ luật Hình quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....”

Bị cáo hoàn toàn đủ khả năng nhận thức về pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã qua đào tạo để được cấp Giấy phép lái xe hạng C, bị cáo biết rõ hành vi lấn làn, giành đường khi tham gia giao thông bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện, dẫn đến xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với xe của ông Vũ Xuân C, hậu quả làm ông C tử vong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của bị hại nên cần phải bị xử lý, trừng trị nghiêm minh.

[3] Xét về nhân thân, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự

nguyên bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng (trong đó của bị cáo 100.000.000 đồng, của bà Đinh Thị D hỗ trợ 50.000.000 đồng), đại diện bị hại tự nguyện bãi nại cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài cộng đồng cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Về xử lý vật chứng và về trách nhiệm dân sự: Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Minh H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Minh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Minh H cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Bùi Minh H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng, bà Đinh Thị D hỗ trợ

cho bị cáo bồi thường gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47K1-002.81, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen đỏ cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Vũ Xuân T1.

- Chấp nhận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã ra Quyết định xử lý vật chứng: trả lại 01 xe ô tô mang biển kiểm soát 48C-043.84, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005928; 01 giấy chứng nhận kiểm định số DB 3073533 cho ông Trịnh Viết Q.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tối cao ;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (LLTP);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS tỉnh Đắk Lắk-
Phân trại tạm giam khu vực Krông Bông
- Chi cục THADS huyện Krông Bông;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có
quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tâm

